

Số: 01/NQ-CT

Bình Dương, ngày 22 tháng 5 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG LÂM NGHIỆP BÌNH DƯƠNG**

- Căn cứ Điều lệ công ty ngày 28/7/2016;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 Công ty CP Nông lâm nghiệp Bình Dương ngày 22/5/2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các văn kiện báo cáo như: báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc năm 2019 và kế hoạch năm 2020, báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về tình hình và kết quả hoạt động năm 2019, báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, trong đó thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

- Khai thác mủ cao su: 772,84 tấn quy khô.
- Khai thác điều hạt: 148,28 tấn.
- Sao đen: giao 35.000 cây cho Tổng công ty Becamex theo hợp đồng đã ký.
- Thu mua mủ cao su: 594,43 tấn quy khô.
- Cho thuê các trại chăn nuôi, tổng diện tích trại cho thuê 72.220 m². Dự kiến xây dựng và cho thuê trại chăn nuôi heo nái diện tích 25.920 m².
- Tổng doanh thu: 88.919 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 10.246 triệu đồng.

(Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%).

Điều 2. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2019 theo tờ trình số 05 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.

- Phân phối lợi nhuận năm 2019

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Tỷ lệ trích lập (%)	Mức trích
1	Lợi nhuận trước thuế	đồng		15.377.186.376
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng		12.554.281.870
3	Trích lập quỹ:			
	Chuyển lỗ lũy kế năm 2017	đồng	7,76	974.611.967
	Quỹ đầu tư phát triển	đồng	41,70	5.235.421.766
	Quỹ khen thưởng phúc lợi (trích 3 tháng lương)	đồng	5,27	662.021.637
	Quỹ thưởng người quản lý, kiểm soát viên (trích 1,5 tháng lương)	đồng	1,33	166.695.000



	Phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh Hùng	đồng	0,38	48.050.000
	Tài trợ suất ăn bệnh nhân nghèo huyện Phú Giáo	đồng	0,20	24.600.000
	Khoản chi ủng hộ công tác xã hội tại địa phương	đồng	0,80	100.000.000
	Chia cổ tức (tỷ lệ 5%)	đồng	42,56	5.342.881.500
4	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020	đồng		0

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Tỷ lệ trích lập (%)	Mức trích
1	Lợi nhuận trước thuế	đồng		10.246.694.919
2	Lợi nhuận sau thuế	đồng		8.174.795.935
3	Trích lập quỹ:			
	Quỹ đầu tư phát triển	đồng	87,46	7.149.822.063
	Quỹ khen thưởng phúc lợi (trích 2 tháng lương)	đồng	7,95	650.273.872
	Quỹ thưởng người quản lý, kiểm soát viên (trích 1 tháng lương)	đồng	1,45	118.900.000
	Phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh Hùng	đồng	0,46	37.200.000
	Tài trợ suất ăn bệnh nhân nghèo huyện Phú Giáo	đồng	0,23	18.600.000
	Khoản chi ủng hộ công tác xã hội tại địa phương	đồng	2,45	200.000.000
4	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2021	đồng		0

Điều 3. Phê duyệt tiền thù lao HĐQT và BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả tiền thù lao HĐQT và BKS năm 2020 như sau:

Chức danh	Đvt	Thù lao hàng tháng
Chủ tịch HĐQT	trđ	5,2
Thành viên HĐQT	trđ	4,2
Trưởng BKS không chuyên trách	trđ	2,4
Thành viên BKS chuyên trách	trđ	6,25
Thành viên BKS không chuyên trách	trđ	1,68

Điều 4. Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 cho công ty.

Điều 5. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh quy định tại khoản 1, Điều 4 Điều lệ công ty.

- Bổ sung ngành: Xây dựng công trình đường bộ (mã ngành 4212)
- Bổ sung ngành: Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (mã ngành 4730)

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty sau khi sửa đổi/bổ sung:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210 (chính)
02	Chăn nuôi khác	0149
03	Trồng cây điều	0123
04	Trồng cây cao su	0125
05	Trồng cây lâu năm khác	0129
06	Khai thác gỗ	0221
07	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
08	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
09	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn mủ cao su, hạt điều, phân bón, giống cây trồng vật nuôi (heo, gà)	4669
11	Chăn nuôi lợn Chi tiết: chăn nuôi lợn, cho thuê trang trại chăn nuôi lợn	0145
12	Thu nhật sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
13	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: chăn nuôi gà, chăn nuôi gia cầm khác, cho thuê trang trại chăn nuôi gia cầm	0146
14	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
15	Trồng cây ăn quả	0121
16	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
17	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
18	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
19	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: cho thuê tài sản gắn liền với đất, cho thuê vườn cây kinh doanh	6810
21	Xây dựng công trình đường bộ	4212

22	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
23	(Công ty phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

Điều 6. Thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với bà Võ Thị Định theo nguyện vọng cá nhân và bầu bổ sung ông Võ Thành Phương là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 7. Thống nhất miễn nhiệm thành viên BKS đối với bà Đinh Thị Bích Danh theo nguyện vọng cá nhân và bầu bổ sung bà Nguyễn Ngọc Ngân là thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 8. Điều khoản thi hành:

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 22/5/2020.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát tổ chức triển khai và giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- SGDCK HN;
- HĐQT, Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



ĐOÀN MINH QUANG

